TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 16 -6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đọt

Ông Đặng Lễ Nghi

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên; ông Kim Hua- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu L, sinh ngày 20/8/1990, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi ĐKNKTT: Ấp B, xã A, huyện C1, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Tài xế. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949 (chết) và Phan Thị T, sinh năm 1956; vợ: Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1993; Con: Nguyễn Ngọc Diệu V, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không có. Bị cáo Nguyễn Hữu L bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp hồi 20 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2022; bị khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2022 tới nay.

2. Phạm Hoàng L1, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C1, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Bảo vệ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn Việt H, sinh năm 1972 và mẹ: Hà Thị Mộng K, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường

hợp khẩn cấp hồi 20 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2022; bị khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2022 tới nay.

3. Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/5/1992, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C1, tỉnh Trà Vinh. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 (đã ly hôn). Con: Nguyễn K H, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 3 năm 2023 tới nay.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Trần Thị Thúy K, sinh ngày 25/10/2001 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Nơi tạm trú: Ấp T, xã H2, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Phạm Diễm M, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Nơi tạm trú: Ấp T, xã H2, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Đoàn Thị Ngọc T3, sinh ngày 11/4/2000 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT: Ấp C3, xã V, huyện C3, tỉnh Trà Vinh.

Nơi tạm trú: Ấp T, xã H2, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/1995 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT: Khu vực A, Phường B, thành phố H, tỉnh Hậu Giang.

Nơi tạm trú: Ấp T, xã H2, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Nguyễn Trung H2, sinh ngày 22/8/1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Đ, xã T2, huyện T3, tỉnh Kiên Giang.

7. Ông Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C2, tỉnh Trà Vinh.

8. Ông Cao Nguyễn Văn H3, sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: 043A, N2, phường N3, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ông Hồ Văn T, sinh ngày 10/10/1998 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 9C, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

10. Ông Nguyễn Văn Viết X, sinh ngày 04/4/1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C3, tỉnh Trà Vinh.

11. Ông Võ Văn T3, sinh ngày 20/10/1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 09 tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hữu L đi trên đường Tạ Quang Bửu, Phường 15, Quận 8 (không xác định địa chỉ chính xác) thành phố Hồ Chí Minh gặp một người giới tính nam (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) mua được một túi nhựa khóa kéo kín (loại túi zip), bên trong chứa cùng lúc 02 chất ma túy gồm: 01 chất dạng bột rắn màu trắng (loại Ketamine) và 04 (bốn) viên nén màu xanh - cam (loại MDMA) trị giá 2.000.000 đồng, bị cáo L mang về cất giấu trong ba lô đựng quần áo cá nhân tại nơi ở của mình.

Khoảng 10 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2022, bị cáo L đem ba lô đựng quần áo cá nhân (bên trong có chứa túi nhựa chứa chất ma túy) để lên xe ô tô biển số: 51H-412.81và điều khiển xe ô tô chở theo đi từ thành phố Hồ Chí Minh về dự tiệc cưới của Nguyễn Bách T4 tại ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Hữu L, bị cáo Phạm Hoàng L1, Võ Văn T3, Nguyễn Trung H2, Cao Nguyễn Văn H3 dự tiệc cưới của Nguyễn Bách T4 cùng với những người bạn gồm: bị cáo Nguyễn Minh K; Huỳnh Hữu Đ; Nguyễn Văn Viết X.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Hữu L, bị cáo Phạm Hoàng L1, Võ Văn T3, Nguyễn Trung H2, Cao Nguyễn Văn H3, bị cáo Nguyễn Minh K, Huỳnh Hữu Đ, Hồ Văn T, Nguyễn Văn Viết X cùng nhau lần lượt đến quán karaoke N tại ấp T, xã H2, huyện C, tỉnh Trà Vinh hát karaoke. Bị cáo Nguyễn Hữu L điều khiển xe ô tô chở bị cáo Phạm Hoàng L1, Võ Văn T3, Nguyễn Trung H2, Cao Nguyễn Văn H3 đi trước; Huỳnh Hữu Đ điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Minh K đi sau; kế đến là Hồ Văn T điều khiển xe mô tô đi một mình; Nguyễn Văn Viết X điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Hữu L lấy túi nhựa chứa chất ma túy (đã mua trước đó) từ trong ba lô đựng quần áo cá nhân để vào túi quần bên phải của bị cáo đang mặc và đi cùng bị cáo Phạm Hoàng L1, Võ Văn T3, Nguyễn Trung H2, Cao Nguyễn Văn H3, bị cáo Nguyễn Minh K và Huỳnh Hữu Đ vào phòng số 4 quán N. Khi tất cả đang ngồi, bị cáo Nguyễn Hữu L đứng bên trái bị cáo Nguyễn Minh K dùng tay ném túi nhựa khóa kéo kín (loại túi zip) bên trong chứa cùng lúc hai chất ma túy gồm: chất bột màu trắng (loại Ketamine) và 04 (bốn) viên nén màu xanh - cam (loại MDMA) trên ghế nệm ngay vị trí bị cáo Phạm Hoàng L1 đang ngồi bên phải bị cáo Nguyễn Minh K. Bị cáo Phạm Hoàng L1 nhận lấy và để trong 01 cái đĩa trên bàn, bị cáo Nguyễn Minh K thấy nên nói với bị cáo Phạm Hoàng L1 "Từ trước đến giờ anh chưa cà, để anh cà cho" (tức là tán nhuyễn ma túy), bị cáo Phạm Hoàng L1 đồng ý. Bị cáo Nguyễn Minh K mở túi, đổ chất ma túy dạng bột rắn màu trắng (loại Ketamine, không xác định được khối lượng) ra đĩa và dùng thẻ ATM ngân hàng Dongabank (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Minh K) tán nhuyễn; bị cáo Phạm Hoàng L1 lấy 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, chất liệu Polime, mệnh giá

10.000 đồng của mình cuộn tròn tạo thành ống hút dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy để vào đĩa.

Đối với 01 túi nhựa, bên trong chứa cùng lúc hai chất ma túy còn lại gồm: chất dạng bột màu trắng (loại Ketamine) và 04 (bốn) viên nén màu xanh - cam (loại MDMA), bị cáo Nguyễn Minh K để lại trên bàn, bị cáo Phạm Hoàng L1 nhận và mở túi nhựa chứa chất ma túy lấy ra 02 (hai) viên nén màu xanh - cam (ma túy loại MDMA) chia thành 04 (bốn) phần để vào đĩa cùng với chất ma túy dạng bột màu trắng (loại Ketamine) đã được bị cáo Nguyễn Minh K tán nhuyễn để những người có mặt sử dụng khi có nhu cầu. Đối với hai chất ma túy gồm: dạng bột màu trắng (loại Ketamine) và 02 (hai) viên nén màu xanh - cam (loại MDMA) còn lại trong túi nhựa thì bị cáo Phạm Hoàng L1 cất giấu ở phía sau ghế nệm ngay vị trí bị cáo ngồi (vị trí tựa lưng) nhằm mục đích tiếp tục sử dụng khi có nhu cầu.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hồ Văn T, Nguyễn Văn Viết X và Nguyễn Văn T đến phòng số 4 - quán karaoke N vui chơi cùng những người đang có mặt. Ngoài ra, trong phòng số 4 còn có 04 (bốn) nữ tiếp viên gồm: Đoàn Thị Ngọc T3; Trần Thị Thúy K; Nguyễn Thị H và Phạm Diễm M thay nhau vào phòng 4 phục vụ hát karaoke.

Trong lúc vui chơi, bị cáo Phạm Hoàng L1, Nguyễn Trung H2, bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn Viết X dùng thẻ ATM ngân hàng Dongabank chia tách (kẻ) chất ma túy dạng bột (loại Ketamine) thành một đoạn thẳng (theo nhu cầu sử dụng của từng người) để sử dụng, bị cáo Phạm Hoàng L1, Nguyễn Trung H2, bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn Viết X, Võ Văn T3, Hồ Văn T dùng ống hút (làm bằng tờ tiền) do bị cáo Phạm Hoàng L1 tạo ra để hít, đưa chất ma túy loại Ketamine vào cơ thể bằng đường mũi, bị cáo Nguyễn Hữu L pha chất ma túy loại Ketamine vào nước uống, bị cáo Phạm Hoàng L1 đưa 01 phần viên ma túy loại MDMA cho Huỳnh Hữu Đ pha vào nước uống. Nguyễn Văn T và Cao Nguyễn Văn H3, Trần Thị Thúy K uống nước có pha chất ma túy (không xác định được loại chất ma túy).

Lúc 20 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện Cầu Kè đến kiểm tra phòng 4 - quán N phát hiện sự việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Hoàng L1 dùng tay đẩy túi nhựa chứa chất ma túy do mình cất giấu ở phía sau ghế nệm ngay vị trí ngồi (vị trí tựa lưng) rơi xuống nền gạch (sàn). Công an huyện Cầu Kè phát hiện và tiến hành lập biên bản, tạm giữ 01 (một) túi nhựa kéo khóa kín (loại túi zip) bên trong chứa cùng lúc hai chất ma túy gồm: dạng bột màu trắng (loại Ketamine) và 02 (hai) viên nén màu xanh - cam (loại MDMA); 01 (một) đĩa sứ hình tròn, đường kính 27,3 cm; 01 (một) tờ tiền Cambodia 1000; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, chất liệu Polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Dongabank màu xanh; 01 (một) bật lửa màu xanh.

Quá trình kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Nguyễn Hữu L, bị cáo Phạm Hoàng L1, bị cáo Nguyễn Minh K, Võ Văn T3, Nguyễn Trung H2, Cao Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Hồ Văn T, Huỳnh Hữu Đ, Trần Thị Thúy K đều cho kết quả dương tính với chất ma túy. Riêng Nguyễn Văn Viết X âm tính với chất ma túy.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu giám định chất nghi là ma túy trong các đồ vật được niêm phong ký hiệu A1 và A2 đã tạm giữ vào ngày 09/8/2022.

Ngày 15/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh ra Kết luận giám định số: 436/KL-KTHS kết luận:

- Gói 01: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nhựa màu trắng được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng: 4,7195 gam; 02 (hai) viên nén màu xanh - cam chứa trong 01 (một) túi nhựa màu trắng được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy, loại: MDMA, tổng khối lượng: 0,6828 gam. Tổng cộng số gam của hai chất 5,4023 gam

- Gói 02: Tinh thể rắn màu trắng dính trên 01 (một) dĩa sứ màu trắng được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là Ma túy; loại: Ketamine; dạng vết, không xác định được khối lượng. Tinh thể rắn màu trắng dính trên 01 (một) tờ tiền Cambodia mệnh giá 1000 được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là Ma túy; loại: Ketamine; dạng vết, không xác định được khối lượng. Tinh thể rắn màu trắng dính trên 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là Ma túy; loại: Ketamine; dạng vết, không xác định được khối lượng. Tinh thể rắn màu trắng trên mặt 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Dongabank được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là Ma túy; loại: Ketamine; dạng vết, không xác định được khối lượng.

* Đối với chất ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,6828 gam và chất ma túy loại Ketamine, khối lượng: 4,7195 gam đã phát hiện, tạm giữ được xác định như sau:

Căn cứ khoản 2, Điều 5, Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy MDMA và Ketamine cụ thể là:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là: 13,656 % (0,6828 gam so với 05 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất Ketamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm l, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là: 23,5975 % (4,7195 gam so với 20 gam).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất gồm: MDMA và Ketamine lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng là: 23,5975 % + 13,656 % = 37,2535% (thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, tổng khối lượng của 02 chất MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Điều 249 Bộ luật Hình sự) và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" (Điều 255 Bộ luật Hình sự), bị cáo Phạm Hoàng L1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Điều 249 Bộ luật Hình sự) để xác minh làm rõ.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo, Lệnh tạm giam đối với bị can Nguyễn Hữu L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Phạm Hoàng L1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị cáo đối với Phạm Hoàng L1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, ra Quyết định khởi tố bị cáo và Lệnh bắt để tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Minh K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" để tiến hành điều tra.

- Quá trình ghi lời khai ban đầu, bị cáo Nguyễn Hữu L khai nhận mua chất ma túy của một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) tại thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra, hỏi cung bị cáo Nguyễn Hữu L không khai nhận hành vi phạm tội. Đến ngày 04/3/2023, bị cáo Nguyễn Hữu L khai nhận mua chất ma túy của một người đàn ông trên đường Tạ Quang Bửu, Phường 15, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Do bị cáo Nguyễn Hữu L không cung cấp được địa điểm, họ tên, địa chỉ cụ thể của người bán chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xác minh, mời làm việc được.

- Đối với xe ô tô biển số 51H-412.81 do bị cáo Nguyễn Hữu L điều khiển mang theo chất ma túy đến quán karaoke N. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên thuộc sở hữu của L1 Thiện K (sinh ngày 23/6/1987), thường trú tại 56/7 H, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Khi bị cáo Nguyễn Hữu L thực hiện hành vi phạm tội thì L1 Thiện K không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè không tạm giữ xe ô tô trên.

- Quá trình điều tra Võ Văn T3, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Văn T, Hồ Văn T, Huỳnh Hữu Đ khai nhận có tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền là 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- Đối với Nguyễn Văn Viết X khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, khi kiểm tra chất ma túy trong cơ thể cho kết quả âm tính; Trần Thị Thúy K khai nhận có uống nước giải khát trong phòng số 4 nhưng không biết trong nước giải khát có chứa chất ma túy. Do đó, không đủ cơ sở xử lý Nguyễn Văn Viết X, Trần Thị Thúy K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với ông Huỳnh Văn P là chủ cơ sở kinh doanh karaoke N. Quá trình điều tra, có cơ sở xác định ông Huỳnh Văn P không thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 17/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu L và Phạm Hoàng L1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo

Nguyễn Minh K phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Phạm Hoàng L1 và Nguyễn Minh K. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có người thân là người có công cách mạng; ngoài ra bị cáo bị cáo L hiện đang là lao động chính trong gia đình, nuôi con còn nhỏ và có chính quyền địa phương xác nhận. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm i, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 08 đến 09 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; phạt bổ sung từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Tổng hợp hình phạt bị cáo L từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù trừ đi thời hạn giam giữ, tạm giam.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng L1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm i, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; phạt bổ sung từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000đồng. Tổng hợp hình phạt bị cáo L1 từ 09 năm đến 10 năm tù; phạt bổ sung từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 07 năm đến 08 năm tù; phạt bổ sung từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, Vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận những hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà

Vinh truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo như sau: Bị cáo L phạm tội lần đầu, bị cáo rất hối hận nên xin giảm nhẹ hình phạt để lo cho mẹ già và vợ con. Bị cáo L1 biết hành vi của mình sai trái nên xin giảm nhẹ hình phạt để lo cho gia đình. Bị cáo K đã hối hận về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Phạm Hoàng L1 và Nguyễn Minh K khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/8/2022 tại Phòng số 4 quán Karaoke N, bị cáo Nguyễn Hữu L đã cung cấp ma tuý (ném túi nhựa khoá kéo kín (loại túi zíp) bên trong chứa hai loại ma tuý gồm chất bột màu trắng (loại Ketamine) và 04 (bốn) viên nén màu xanh - cam (loại MDMA) cho bị cáo Phạm Hoàng L1. Bị cáo Phạm Hoàng L1 nhận lấy và để trong 01 cái đĩa trên bàn, bị cáo Nguyễn Minh K thấy nên nói với bị cáo Phạm Hoàng L1 "Từ trước đến giờ anh chưa cà, để anh cà cho" (tức là tán nhuyễn ma túy), bị cáo Phạm Hoàng L1 đồng ý. Bị cáo Nguyễn Minh K mở túi, đổ chất ma túy dạng bột rắn màu trắng (loại Ketamine, không xác định được khối lượng) ra đĩa và dùng thẻ ATM ngân hàng Dongabank (thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Minh K) tán nhuyễn, bị cáo Phạm Hoàng L1 lấy 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, chất liệu Polime, mệnh giá 10.000 đồng của mình cuộn tròn tạo thành ống hút dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy để vào đĩa. Sau đó, bị cáo Phạm Hoàng L1, Nguyễn Trung H2, bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn Viết X dùng thẻ ATM ngân hàng Dongabank chia tách (kẻ) chất ma túy dạng bột (loại Ketamine) thành một đoạn thẳng (theo nhu cầu sử dụng của từng người) để sử dụng. Đồng thời, bị cáo Phạm Hoàng L1, Nguyễn Trung H2, bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn Viết X, Võ Văn T3, Hồ Văn T dùng ống hút (làm bằng tờ tiền) do bị cáo Phạm Hoàng L1 tạo ra để hít, đưa chất ma túy loại Ketamine vào cơ thể bằng đường mũi, bị cáo Nguyễn Hữu L pha chất ma túy loại Ketamine vào nước uống, bị cáo Phạm Hoàng L1 đưa 01 phần viên ma túy loại MDMA cho Huỳnh Hữu Đ pha vào nước uống, Nguyễn Văn T và Cao Nguyễn Văn H3, Trần Thị Thúy K uống nước có pha chất ma túy (không xác định được loại chất ma túy). Đối với hai chất ma túy gồm: Dạng bột màu trắng (loại Ketamine) và 02 (hai) viên nén màu xanh - cam (loại MDMA) còn lại trong túi nhựa còn lại, bị cáo Nguyễn Minh K để lại trên bàn (không giao ai, không cất giữ), bị cáo Phạm Hoàng L1 cất giấu ở phía sau ghế nệm ngay vị trí bị cáo ngồi (vị trí tựa lưng) nhằm mục đích tiếp tục sử dụng khi có nhu cầu. Khi Công an kiểm tra thu giữ và giám định kết luận tỷ lệ phần trăm về khối

lượng của 02 chất gồm: MDMA và Ketamine lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng là: 23,5975 % + 13,656 % = 37,2535% (thuộc trường hợp dưới 100%).

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Phạm Hoàng L1 và Nguyễn Minh K là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất mà túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật mà phạm tội. Bị cáo L là người trực tiếp tìm mua ma túy mang về nhà cất giữ, cũng chính bị cáo L đã giao ma túy bị cáo L1 để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng. Bị cáo L1 sau khi nhận ma túy từ bị cáo L đã cất giấu trong người một lúc rồi đã để ra cái dĩa trên bàn; còn bị cáo K nhìn thấy túi ma túy nên xin được cà ma túy và nói "Từ trước đến giờ anh chưa cà, để anh cà cho" và được bị cáo L1 đồng ý, bị cáo K đổ một phần ma túy ra dĩa và dùng thẻ ATM của bị cáo để táng nhuyễn ma túy. Tại đây, bị cáo Phạm Hoàng L1, Nguyễn Trung H2, bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn Viết X, Võ Văn T3, Hồ Văn T dùng ống hút (làm bằng tờ tiền) do bị cáo Phạm Hoàng L1 tạo ra để hít, đưa chất ma túy loại Ketamine vào cơ thể bằng đường mũi, bị cáo Nguyễn Hữu L pha chất ma túy loại Ketamine vào nước uống, bị cáo Phạm Hoàng L1 đưa 01 phần viên ma túy loại MDMA cho Huỳnh Hữu Đ sử dụng. Phần ma túy còn lại bị cáo L1 đã cất giữ cho đến khi bị Công an bắt quả tang.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Mọi hành vi liên quan đến chất ma túy trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gia tăng một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội, và cũng chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với các hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục các bị cáo để các bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Phạm Hoàng L1 và Nguyễn Minh K.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, Nguyễn Hữu L, Phạm Hoàng L1 và Nguyễn Minh K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo K có nhân thân xấu ngày 18/6/2018 bị cáo từng bị Công an huyện Càng Long xử phạt hành chính và bị cáo đã nộp phạt xong nên được coi chưa xử phạt hành chính. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu L có người thân gồm bà Nguyễn Trung N, bà Phan Thị H4, ông Nguyễn Văn K2 được nhà nước công nhận là người có công. Ngoài ra, L còn là lao động chính của gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo Phạm Hoàng L1 có người thân gồm ông Phạm Văn M, bà Hồ Thị Đ, bà Dương Thị H4, ông Võ Văn T3, ông Phạm Vũ K3, ông Phạm Văn Việt H4 (cha ruột) được nhà nước công nhận là người có công. Bị cáo Nguyễn Minh K có người thân gồm Bác ruột Nguyễn Văn T thương binh 4/4, ông nội Nguyễn Văn L2 là liệt sỹ. Do đó, cho bị cáo L, L1 và K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

Gói 1: Tinh thể màu trắng là ma tuý, loại Ketamine (sau giám định) có khối lượng 4,5487 gam, viên nén màu xanh - cam là ma tuý, loại MDMA (sau giám định) có khối lượng 0,4317 gam được để trong phong bì niêm phong số 436/MA1.

Gói 2: 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Dongabank màu xanh được để trong phong bì niêm phong số 436/MA2 (không còn giá trị sử dụng).

Tich thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền Cambodia 1000; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, chất liệu Polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cuộn tròn. Riêng 01 (một) bật lửa màu xanh đã tạm giữ (niêm phong ký hiệu A3) không phải là dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma túy, chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý, thông báo tìm chủ sở hữu để trao trả theo quy định.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo L, L1 và K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Các bị cáo có quyền L và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy'* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm i, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 *(hai)* năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bổ sung tiền đối với bị cáo L là 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bổ sung tiền đối với bị cáo L là 50.000.000 đồng.

Tổng hợp hình phạt của hai tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; bị cáo Nguyễn Hữu L phải chấp hành là 10 *(mười)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu L phải chấp hành là 60.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2022.

2. Bị cáo Phạm Hoàng L1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm i, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L1 02 *(hai)* năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Phạm Hoàng L1 là 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L1 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Phạm Hoàng L1 là 50.000.000 đồng.

Tổng hợp hình phạt của hai tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; bị cáo Phạm Hoàng L1 phải chấp hành là 09 *(chín)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt bổ sung bị cáo Phạm Hoàng L1 phải chấp hành là 60.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2022

3. Bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 07 *(bảy)* năm tù. Xử phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Nguyễn Minh K là 50.000.000 đồng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2023.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

Gói 1: Tinh thể màu trắng là ma tuý, loại Ketamine (sau giám định) có khối lượng 4,5487 gam, viên nén màu xanh - cam là ma tuý, loại MDMA (sau giám định) có khối lượng 0,4317 gam được để trong phong bì niêm phong số 436/MA1. Gói 2: 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Dongabank màu xanh được để trong phong bì niêm phong số 436/MA2 (không còn giá trị sử dụng).

Tich thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền Cambodia 1000; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, chất liệu Polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cuộn tròn. Riêng 01 (một) bật lửa màu xanh đã tạm giữ (niêm phong ký hiệu A3) không phải là dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma túy, chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý, thông báo tìm chủ sở hữu để trao trả theo quy định.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu L, Phạm Hoàng L1 và Nguyễn Minh K; mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Ai